

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số Quyết định quy định về bồi thường, hỗ trợ,  
tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 571/TTr-STNMT ngày 12 tháng 12 năm 2023.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Lào Cai như sau:**

1. Sửa đổi Điều 4 như sau:

**“Điều 4. Mức đất ở tái định cư quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất**

1. Trường hợp trong hộ gia đình có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú thì được bố trí giao đất ở tái định cư cho từng hộ gia đình (01 thửa đất ở tái định cư/01 hộ gia đình) theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quy hoạch khu tái định cư được phê duyệt.

2. Trường hợp có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở thu hồi, mức đất ở tái định cư được xác định như sau:

- Trường hợp thửa đất ở bị thu hồi có diện tích nhỏ hơn (<) 1,5 lần so với hạn mức giao đất ở tối đa do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khu vực thu hồi đất thì được bố trí giao một (01) thửa đất ở tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quy hoạch khu tái định cư được phê duyệt.

- Trường hợp thửa đất ở bị thu hồi có diện tích lớn hơn hoặc bằng ( $\geq$ ) 1,5 lần so với hạn mức giao đất ở tối đa do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khu vực thu hồi đất thì được bố trí giao hai (02) thửa đất ở tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quy hoạch khu tái định cư được phê duyệt.”

2. Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 1 Điều 6 như sau:

“d) Phần diện tích đất nông nghiệp còn lại sau thu hồi có diện tích nhỏ hơn diện tích tối thiểu khi tách thửa do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khu vực thu hồi đất.”

3. Sửa đổi khoản 1 Điều 15 như sau:

“1. Mức bồi thường về di chuyển mồ mã quy định tại Điều 18 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ:

Số tt	Loại mộ	Đơn giá bồi thường (đồng)
<b>1</b>	<b>Mộ chưa cải táng:</b>	
a	Mộ đất, mộ xếp đá chưa cải táng thời gian > 3 năm:	10.000.000
b	Mộ đất, mộ xếp đá thời gian dưới 3 năm:	12.000.000
c	Mộ xây chưa cải táng thời gian dưới 3 năm:	20.000.000
d	Mộ xây chưa cải táng thời gian > 3 năm:	18.000.000
<b>2</b>	<b>Mộ đã cải táng:</b>	
a	Mộ đất, mộ xếp đá đã cải táng:	6.000.000
b	Mộ xây đã cải táng, diện tích xây < 1m <sup>2</sup> (Nếu diện tích xây > 1m <sup>2</sup> , xác định khối lượng thực tế, áp dụng đơn giá XD/CB của tỉnh)	8.000.000

(Đơn giá trên bao gồm: Chi phí đào, bốc, di chuyển, xây dựng mới và các chi phí hợp lý khác có liên quan trực tiếp)”

4. Bổ sung Điều 17a vào sau Điều 17 như sau:

**“Điều 17a. Mức hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho người lao động bị thu hồi đất tham gia đào tạo nghề quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ**

1. Người khuyết tật: 06 triệu đồng/người.
  2. Người thuộc hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; người thuộc hộ nghèo ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: 04 triệu đồng/người.
  3. Người dân tộc thiểu số, người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo: 03 triệu đồng/người.
  4. Người thuộc hộ cận nghèo: 2,5 triệu đồng/người.
  5. Các đối tượng khác: 02 triệu đồng/người.
  6. Trường hợp người được hỗ trợ đồng thời thuộc các đối tượng nêu tại các Khoản 1, 2, 3, 4, 5 của Điều này chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.”
5. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 24 như sau:

“a) Xác nhận nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất và thời gian sử dụng đất ổn định vào một mục đích đến thời điểm thu hồi đất; tình trạng sử dụng đất (tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất...); thời điểm hình thành nhà ở, tài sản, vật kiến trúc trên đất thu hồi; tổng diện tích đất nông nghiệp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng và tỉ lệ (%) đất nông nghiệp bị thu hồi; hộ cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi; hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở theo quy định tại Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; đất ở, nhà ở khác trên địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi; xác nhận và cung cấp hồ sơ các trường hợp đã xử lý vi phạm hành chính về đất đai, xây dựng (nếu có).”

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Lào Cai sửa đổi, bổ sung một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất như sau:**

**“Điều 9. Khoản tiền tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) theo giá trị hiện có của nhà, công trình và mức bồi thường đối với nhà, công trình xây dựng không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Bộ quản lý chuyên ngành quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 9 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ**

1. Khoản tiền tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) theo giá trị hiện có của nhà, công trình: Bằng 50% giá trị hiện có của nhà, công trình.”

2. Đối với nhà, công trình không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Bộ quản lý chuyên ngành thì chủ đầu tư dự án chủ trì, phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng và các cơ quan có liên quan đánh giá hiện trạng, xác định giá trị hiện có của nhà, công trình theo định mức, đơn giá xây dựng do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại thời điểm thu hồi đất; Trường hợp không có trong định mức, đơn giá xây dựng do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thì tổ chức xác định giá trị thực tế trên thị trường để lập và trình phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.

**Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Lào Cai sửa đổi, bổ sung một số Quyết định của UBND tỉnh Lào Cai quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất**

**“Điều 11. Mức bồi thường thiệt hại về đất trong trường hợp không làm thay đổi mục đích sử dụng đất nhưng làm hạn chế khả năng sử dụng đất quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ**

Mức bồi thường thiệt hại bằng (=) 50% đơn giá bồi thường về đất nhân (x) diện tích đất bị hạn chế khả năng sử dụng (trừ đất trồng cây hàng năm và đất nuôi trồng thủy sản).”

#### **Điều 4. Quy định chuyển tiếp**

Trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định của pháp luật về đất đai trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã phê duyệt và không áp dụng theo quy định của Quyết định này.

#### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2023.
2. Bãi bỏ khoản 6 Điều 16 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Lào Cai.
3. Bãi bỏ khoản 4 Điều 1 của Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Lào Cai.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; người bị thu hồi đất và tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài nguyên và MT;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Lào Cai,
- Đài PTTH tỉnh Lào Cai;
- Công báo Lào Cai;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các CV: TH, XDCB, NLN, NC;
- Lưu VT, STNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trọng Hải**